**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến trường MN Bình Minh

Tôi kính đề nghị HĐSX công nhận sáng kiến như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** |
| 01 | Phạm Thị Thanh Thúy | 20/02/1992 | Trường mầm non Bình Minh | Giáo Viên | ĐHSP | 100% |

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “**Một số biện pháp xây dựng môi trường lớp học giúp trẻ 24 - 36 tháng phát triển vốn từ”**

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Phạm Thị Thanh Thúy

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Cấp học mầm non

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 15/09/2023

- Hồ sơ đính kèm:

+ Một tập báo cáo sáng kiến.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Ái Nghĩa, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

**Người nộp đơn**

**Phạm Thị Thanh Thúy**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** MỘT SỐ BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC GIÚP TRẺ 24 – 36 THÁNG PHÁT TRIỂN VỐN TỪ

**2. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

Trẻ từ 24-36 tháng tuổi đang tập nói  trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Do đặc điểm phát triển và nhu cầu giao tiếp mà vào giai đoạn này, lời nói của trẻ phát triển với một tốc độ mạnh mẽ nhất. Nhiệm vụ của cô giáo nhà trẻ giá viên  mầm non phát triển lời nói cho trẻ bao gồm nhiều mặt. Cần dạy trẻ hiểu lời nói của người lớn không cần sự trợ giúp trực quan, mở rộng vốn từ tích cực dạy trẻ các mẫu câu, phát triển giao tiếp ngôn ngữ của trẻ với người lớn, giữa trẻ với trẻ.

Trẻ trong độ tuổi mầm non vô cùng hiếu động và tò mò về thế giới xung quanh. Các con không ngừng đặt ra câu hỏi và nhờ có ngôn ngữ những thắc mắc của trẻ được giải đáp, có kiến thức về thế giới, sáng tạo và tích cực hơn.

Khi trẻ quan sát thế giới xung quanh mình, người lớn cần giải thích cho trẻ hiểu về những thứ trẻ đang nhìn thấy, nếu chỉ nhìn trẻ sẽ không phát triển được tư duy, với nhiều sự vật và hiện tượng không biết cách phân biệt.

Dưới sự hướng dẫn của người lớn bằng ngôn ngữ, trẻ sẽ làm theo từ đó dần hình thành tư duy và tư duy này sẽ đi theo trẻ suốt cuộc đời.

Hãy thử tưởng tượng, nếu không có ngôn ngữ các bố mẹ sẽ dạy dỗ con cái của mình về những hành vi nên và không nên làm bằng cách nào? Chúng ta có thể thấy rằng, với sự hỗ trợ của ngôn ngữ, bố mẹ dễ dàng truyền đạt, hướng dẫn con về những quy tắc và chuẩn mực xã hội.

Bên cạnh đó, ngôn ngữ còn đóng vai trò quan trọng để trẻ phát triển những khả năng về cảm thụ nghệ thuật, tính thẩm mỹ.

Trong giai đoạn từ 18 đến 36 tháng tuổi, trẻ nhỏ đã có thể nghe hiểu và làm theo những mệnh lệnh quen thuộc. Đây cũng là giai đoạn đầu tiên con bập bẹ tập nói các cụm từ đơn giản và biết gọi tên những thứ gần gũi với mình. Chính vì thế, ở khối nhà trẻ của trường mầm non, các cô bắt đầu dạy trẻ tập nói, tham gia hoạt động góc, ca hát theo nhạc,… tôi thấy hầu hết các trẻ lớp tôi rất hứng thú học các từ mới thông qua việc tìm hiểu đồ dùng đồ chơi ở các góc chơi, đặc biệt là các góc chơi mở, các góc chơi có nhiều đồ dùng vật thật. Vì vậy, bản thân tôi luôn trăn trở tìm tòi suy nghĩ và nghiên cứu tài liệu để tìm ra biện pháp: **Xây dựng môi trường lớp học giúp trẻ 24 - 36 tháng phát triển vốn từ"**

**2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp:**

**Giải pháp 1: Giáo viên nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ nhà trẻ.**

Giáo viên cần nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ. Đây là một biện pháp vô cùng quan trọng vì nếu giáo viên không nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ thì sẽ không có phương pháp tác động phù hợp tới trẻ. Để phát triển vốn từ cho trẻ, tôi phải dựa trên cơ sở lý luận sau:

Về cơ sở ngôn ngữ:

Đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ nhà trẻ:

Ở lứa tuổi này, trẻ có nhu cầu giao tiếp với mọi người, trẻ thích tìm hiểu những điều mới lạ trong cuộc sống xung quanh. Những từ các cháu được sử dụng hầu hết là những từ chỉ tên gọi, những gì gần gũi xung quanh mà hàng ngày trẻ tiếp xúc. Ngoài ra, trẻ cũng nói được một số từ chỉ hành động, chỉ những công việc của bản thân và mọi người xung quanh, chỉ hành động của những con vật mà trẻ biết:

Ví dụ: Máy bay, tàu hoả, con cá, bố, mẹ, ông, bà, anh, chị

Máy bay bay, tàu hoả chạy, con cá bơi, con yêu bố nhiều lắm....

Tôi nhận thấy vốn từ của trẻ tuy phát triển nhưng còn hạn chế, bộ máy phát âm của trẻ đang hoàn thiện dần nên khi trẻ nói trẻ hay nói chậm., hay kéo dài giọng, đôi khi còn ậm ừ, ê, a, không mạch lạc. Để giúp trẻ phát triển vốn từ, tôi thấy người giáo viên cần phải nắm vững đặc điểm vốn từ của trẻ. Mặt khác, cô giáo phải nói chậm, nói to, rõ ràng, mạch lạc, dễ nghe, nói có sự biểu cảm.

Về  tâm lý của trẻ:

Tư duy của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ là tư duy trực quan. Thời kỳ này, khả năng tri giác về các sự vật hiện tượng bắt đầu được hoàn thiện. trẻ hay bắt chước những cử chỉ, và lời nói của người khác. Do vậy ngôn ngữ của cô giáo phải trong sáng và chính xác để trẻ nói theo.

Về cơ sở giáo dục:

Ngôn ngữ của trẻ chỉ được hình thành và phát triển qua giao tiếp với con người và sự vật hiện tượng xung quanh

Để thực hiện điều đó phải thông qua nhiều phương tiện khác nhau như qua các giờ học, các trò chơi, dạo chơi ngoài trời và sinh hoạt hàng ngày. Rèn luyện và phát triển vốn từ cho trẻ, tập cho trẻ biết nghe, hiểu và phát âm chính xác các âm của tiếng mẹ đẻ, hướng dẫn trẻ biết cách diễn đạt ý muốn của mình cho người khác hiểu. Vì vậy khi cho trẻ tiếp xúc với các sự vật hiện tượng thì phải cho trẻ biết gọi tên, đặc điểm của đối tượng. không những thế, giáo viên dạy trẻ biết nói câu đầy đủ, rõ nghĩa, dạy trẻ phát âm đúng các âm chuẩn của tiếng việt, đảm bảo các nguyên tắc của giáo dục học tính khoa học, tính hệ thống, tính vừa sức, tính tiếp thu.

Tất cả những cơ sở đặc điểm để phát triển vốn từ cho trẻ không chỉ làm tăng số lư­ợng vốn từ của trẻ, sự hiểu biết nghĩa của từ, cách dùng từ của trẻ mà còn làm phong phú hiểu biết và xúc cảm của trẻ về sự vật hiện tượng xung quanh.

**Giải pháp 2: Xây dựng thói quen, nề nếp cho trẻ ngay từ đầu**

Bên cạnh việc thực hiện chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ là trọng tâm thì việc đưa trẻ vào nề nếp, hình thành thói quen cũng rất quan trọng. Nên hoạt động trong ngày của trẻ tôi đều phải nghiên cứu, lập ra kế hoạch bồi dưỡng đối tượng theo phân nhóm và sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ một cách hợp lý.

- Trẻ nói lắp ngồi cạnh trẻ nói lưu loát

- Trẻ nói tốt ngồi cạnh trẻ nói chưa tốt

- Trẻ nói nhút nhát ngồi cạnh trẻ nói nhanh nhẹn, mạnh dạn

- Trẻ hiếu động ngồi phía trên gần cô để cô dễ chú ý hơn.

Trong các hoạt động, cô luôn động viên khích lệ những trẻ nói lắp, nói chưa tốt hoặc còn nhút nhác khi nói, tôi luôn tập cho trẻ cách xưng hô, cách trả lời câu hỏi của cô… bằng hình thức trên tôi dần đưa trẻ vào nề nếp sinh hoạt hơn.

**Giải pháp 3: Xây dựng môi trường giao tiếp trong lớp**

Biện pháp này tiến hành mọi lúc mọi nơi: giờ đón, trả trẻ, hoạt động học có chủ đích, hoạt động chơi tập, trước giờ ăn trưa, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều.

Tư duy của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ là tư duy trực quan, khả năng tri giác về các sự vật hiện tượng bắt đầu được hoàn thiện, trẻ hay bắt chước những cử chỉ, và lời nói của người khác. Do vậy ngôn ngữ của cô giáo phải rõ ràng và chính xác và ngay cả người lớn trong nhà cũng là tấm gương để trẻ noi theo. Biện pháp chính là trò chuyện nhóm, cá nhân với trẻ.

Xây dựng môi trường giao tiếp thì cần tạo cho trẻ tinh thần an toàn, thân thiện ở đó trẻ được yêu thương, che chở. Điều này thể hiện vai trò chủ đạo của cô giáo, đặc biệt là với cô giáo dạy lớp nhà trẻ. Để xây dựng được môi trường giao tiếp trong lớp, ngay từ khi đón trẻ, cô âu yếm, gần gũi trẻ như mẹ con, kiên trì thể hiện tình cảm yêu thương với trẻ.

Tạo không khí vui vẻ, lôi cuốn trẻ tới trường, tới lớp, cô giáo luôn thật gần gũi, tích cực trò chuyện với và thường xuyên trò truyện hỏi trẻ, đặt ra nhiều câu hỏi để trẻ được trả lời.Ví dụ: *Hôm nay ai đưa con đi học? Sáng nay con được ba mẹ cho ăn sáng món gì? Hôm qua con đi chơi ở đâu? Chiếc áo của con đẹp quá! Đây là áo gì? Áo này màu gì?..vv..*Trò chuyện với trẻ là biện pháp phổ thông nhất để cung cấp vốn từ và phát triển ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là ngôn ngữ mạch lạc.

Thời gian tổ chức các hoạt động khác trong ngày cần luôn chủ động trong khi trò chuyện, cô khéo léo thể hiện cảm xúc, thái độ vào câu nói, vào từ trọng tâm để tạo điểm nhấn ngôn ngữ cho trẻ bắt chước cô. Đặt các dạng câu hỏi cho cả lớp, cho cá nhân trẻ để trẻ có cơ hội được nói, được phát âm theo cô. Quan tâm đến những trẻ cá biệt: chậm nói, nói ngọng, nhút nhát, hiếu động để có những tác động hợp lý đến cá nhân trẻ. Chấp nhận và tạo cơ hội cho mọi trẻ trong lớp được thể hiện. Thường xuyên khen ngợi trẻ để trẻ có động lực cố gắng.

Đối với trẻ mầm non trẻ rất dễ nhớ cũng rất dễ quên nên khi giáo dục trẻ tôi sử dụng phương pháp giáo dục tạo tình huống nhằm giúp trẻ khắc sâu hơn cũng như giúp trẻ có thể nêu ra ý kiến, suy nghĩ, phán đoán của mình khi gặp tình huống khó khăn. Với đặc điểm trẻ thường xuyên nói chuyện một mình, thích nói chuyện với đồ chơi và bắt chước làm người lớn, tại lớp thường có các góc hoạt động với đồ vật, góc bế em nhằm cho trẻ phát huy sở thích của mình, kích thích khả năng ngôn ngữ của trẻ nhỏ.

*Ví dụ*: Khi chơi hoạt động góc, trẻ chơi đóng vai bố mẹ và con cái, bố mẹ thì nấu ăn, ru con ngủ. Lúc này cô tạo tình huống con bị ốm bố mẹ phải đưa con đi khám bệnh, hoặc trong nhà có khách đến chơi phải đi mua thêm thức ăn… lúc này trẻ phải liên kết với các nhóm chơi khác để có thể xử lý được tình huống cô đưa ra.

*Ví dụ:* Gần đến dịp lễ tết Nguyên Đán 2023 tôi tổ chức cho trẻ làm bao lì xì, trang trí thư pháp để bán và gây quỹ từ thiện cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Trẻ được trực tiếp đóng vai trò là người bán hàng, trao đổi và đưa ra giá của sản phẩm. Hoạt động này là một hoạt động thực tiễn giúp trẻ được đời thực hóa các vai của mình trong các hoạt động góc giúp trẻ tự tin hơn. Nhờ được trải nghiệm, trẻ được hình thành những phẩm chất cần thiết như tinh thần tập thể, làm việc theo nhóm, những kỹ năng xã hội cần thiết cho cuộc sống sau này của trẻ. Từ đó giúp trẻ trở nên mạnh mẽ, năng động, tự chủ và tích cực hơn.

**Giải pháp 4: Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi**

\* Giờ đón trẻ:

Đón trẻ là lúc cần tạo không khí vui vẻ, lôi cuốn trẻ tới trường, tới lớp cô phải thật gần gũi, tích cực trò chuyện với trẻ, vì trò chuyện với trẻ là hình thức đơn giản nhất để cung cấp vốn từ cho trẻ và phát triển vốn từ cho trẻ, đặc biệt là vốn từ mạch lạc, rõ ràng. Bởi qua cách trò chuyện với trẻ cô mới có thể cung cấp, mở rộng vốn từ cho trẻ.

Ví dụ: Cô trò chuyện với trẻ về gia đình trẻ:

- Gia đình con có những ai?

- Trong gia đình con yêu ai nhất?

- Ai đưa con đi học?

Giáo dục vốn từ thông qua hoạt động góc:

Hoạt động chơi tập trong các góc có thể coi là một hình thức quan trọng nhất, bởi giờ chơi có tác dụng rất lớn trong việc phát triển vốn từ, đặc biệt là tích cực hoá vốn từ cho trẻ.Thời gian chơi của trẻ chiếm nhiều nhất trong thời gian trẻ ở nhà trẻ. Quá trình trẻ chơi sử dụng các loại đồ chơi khác nhau, với các màu sắc phong phú có điều kiện học và sử dụng các từ có nội dung khác nhau. Vì vậy, việc xây dựng môi trường lớp đẹp, thân thiện, phù hợp với lứa tuổi là điều mà tôi rất quan tâm.

Phối hợp với đồng nghiệp trong cùng lớp, xây dựng các góc hoạt động cho trẻ phù hợp lứa tuổi, tạo nhiều nội dung mở theo các chủ đề, sự kiện theo tiêu chí “Lấy trẻ làm trung tâm”. Đặc biệt chú trọng góc bế em và góc văn học để tạo cho trẻ không gian gần gũi như chính nhà của trẻ.Khi trẻ chơi trong một môi trường lớp thẩm mỹ, thân thiện trẻ sẽ hứng thú, phát huy được tính tích cực khi tham gia vào các hoạt động từ đó ngôn ngữ của trẻ được phát triển.

Tôi và giáo viên trong lớp rất coi trọng việc làm đồ dùng đồ chơi trong các góc. Thường xuyên bổ sung các đồ chơi tự tạo do cô và cháu cùng làm vào các góc hoạt động. Có đồ dùng đồ chơi, là có phương tiện để hoạt động cùng trẻ trong thời gian trẻ chơi tập.

Khi trẻ chơi, cô thường xuyên quan tâm, đến cạnh trẻ, đặt câu hỏi về tên đồ vật, màu sắc, hình dáng, chất liệu, công dụng để cung cấp từ thông thường và những từ mở rộng cho trẻ, câu hỏi dùng với trẻ có nhiều loại khác nhau. Để hướng sự chú ý của trẻ tới việc nhận thức đối tượng, cô thường sử dụng các loại câu hỏi: cái gì đây? Con gì đây? Như thế nào? Ở đâu? Đi đâu? Có bao nhiêu? Có các câu hỏi tìm kiếm, đòi hỏi trẻ phải suy nghĩ và có kết luận, nhận xét về hiện tượng đó như: để làm gì? Tại sao? *.v.v...* Không quên khen ngợi trẻ khi trẻ trả lời đúng hoặc chủ động dùng từ đúng hoàn cảnh.

\* Giáo dục phát triển vốn từ thông qua hoạt động ngoài trời

Hằng ngày đi dạo quanh sân trường tôi thường xuyên đặt câu hỏi để trẻ được gọi tên các đồ chơi quanh sân trường như: Đu quay, cầu trượt, bập bênh… ngoài ra tôi còn giới thiệu cho trẻ biết cây xanh, cây hoa ở vườn trường và hỏi trẻ:

- Cây hoa này có màu gì?

- Lá cây này có màu gì?

- Cây này to lớn hay nhỏ?

- Con gì bay trên trời?

- Con chim kêu như thế nào?

Ở lứa tuổi này trẻ hay trả lời trống không, hay nói lắp và hay đặt câu hỏi, bản thân tôi luôn chú ý lắng nghe trẻ hỏi và cố gắng giải đáp thắc mắc của trẻ để trẻ hung phấn muốn giao tiếp với cô nhiều hơn.

\* Giáo dục phát triển vốn từ thông qua hoạt động kể chuyện, đọc thơ;

Đây là hoạt động quan trọng nhất đối với sự phát triển vốn từ và cung cấp vốn từ vựng cho trẻ.

Trẻ ở lứa tuổi 24 -36 tháng đang bắt đầu học nói, bộ máy phát âm chưa hoàn chỉnh, vì vậy trẻ thường nói không đủ từ, nói ngọng, nói lắp. cho nên trong tiết dạy cô phải chuẩn bị đồ dùng trực quan đẹp, hấp dẫn để gây hứng thú cho trẻ. Bên cạnh đó cô phải chuẩn bị một hệ thống câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn trong khi trẻ trả lời cô hướng dẫn trẻ nói đúng từ, đủ câu, không nói cộc lốc.

Ví dụ: Qua bài thơ “Cây bắp cải” tôi muốn cung cấp cho trẻ từ “ Sắp vòng quanh”. Tôi chuẩn bị một chiếc bắp cải thật để cho trẻ quan sát, trẻ phải được nhìn, sờ, ngửi… và qua vật thật tôi sẽ giải thích cho trẻ từ “Sắp vòng quanh”.

Tôi giải thích cho trẻ: Các con nhìn đây là cây bắp cải mà hàng ngày mẹ vẫn mua về nấu cho các con ăn đấy. Các con nhìn xem lá bắp cải rất to có màu xanh và khi cây bắp cải càng lớn thì lá cuộn thành vòng tròn xếp chồng lên nhau, lá non thì nằm ở bên trong được bao bọc bằng những lá già ở ngoài. Bên cạnh đó tôi chuẩn bị câu hỏi để trẻ trả lời:

- Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

- Cây bắp cải được miêu tả đẹp như thế nào?

- Còn lá bắp cải được nhà thơ miêu tả ra sao?

- Búp cải non thì nằm ở đâu?

Như vậy, qua bài thơ ngoài những vốn từ trẻ đã biết lại cung cấp thêm vốn từ mới cho trẻ để vốn từ của trẻ thêm phong phú. Ngoài việc cung cấp cho trẻ vốn từ mới thì việc sửa lỗi giọng, nói lắp cũng vô cùng quan trọng khi trẻ giao tiếp. Khi áp dụng vào bài dạy tôi chú trọng đến điều này và đã kịp thời sửa sai cho trẻ ngay tại chỗ.

\* Thông qua hoạt động âm nhạc:

Đối với tiết học âm nhạc trẻ dc tiếp xúc nhiều đồ vật (Trống lắc, phách tre, xắc xô, đàn…) trẻ được học những giai điệu vui tươi kết hợp với các loại vận động theo bài hát một cách nhịp nhàng. Qua những giờ học hát, vận động theo nhạc, trẻ đã biết sử dụng vốn từ có mục đích, biết dùng vốn từ và động tác cơ bản để miêu tả hình ảnh đẹp của bài hát:

Ví dụ: hát và vận động bài “Con voi”

+ Câu đầu tiên: Con Vỏi con Voi

Cái vòi đi trước

( Trẻ đưa tay ra phía trước giả làm vòi con Voi)

+ Câu thứ hai: Hai chân trước đi trước

Hai chân sau đi sau

(Hai tay chống hông, chân nhấc lên nhấc xuống)

+ Câu cuối: Còn cái đuôi đi sau nốt

Tôi tin kể nốt

Câu chuyện con voi

(Một tay chống hông, một tay đưa ra đằng sau vờ làm đuôi con voi)

\* Thông qua hoạt động vận động:

Trong góc vận động của lớp tôi đã sử dụng những thùng bìa để làm thành tàu hỏa cho trẻ chơi. Mỗi thùng làm thành một toa tàu. Trong khi chơi trẻ có thể vừa chơi vừa kết hợp âm nhạc bài hát: “Đoàn tàu tí hon”, “Tàu vào ga”…vận dụng phát triển vốn từ cho trẻ

Tôi còn giúp trẻ nhận biết màu xanh, đỏ, vàng của những chiếc vòng để khi trẻ nhận biết màu không bị nhầm lẫn. Khi trẻ chơi với vòng tôi có thể hỏi trẻ:

+ Vòng này có màu gì vậy con?

+ Vòng này con chơi gì vậy?

+ Con thích chơi vòng nào?

+ Con thích chơi trò gì?

Thông qua hoạt động, không những trẻ được thao tác với đồ vật mà trẻ còn thể hiện ngôn ngữ của mình qua giao tiếp với đồ vật và bạn chơi giúp phát triển vốn từ của trẻ, câu nói được chính xác hơn.

\* Thông qua hoạt động ăn, ngủ

Ngoài các hoạt động chính cho trẻ, trong hoạt động này tôi đã dạy nói thêm cho trẻ

Ví dụ: Ở giờ ăn cô cho trẻ làm quen và giới thiệu tên các món ăn cho trẻ, các loại thực phẩm như: Thịt, cá, trứng, rau…Khi đang ăn hỏi trẻ : “Con ăn gì? Con có thích món ăn này không? Ăn để cơ thể như thế nào?”

Giờ đi ngủ, tôi cho trẻ lên giường đọc bài thơ: “Giờ đi ngủ”. Trẻ nào khó ngủ tôi có thể hát ru trẻ ngủ như vậy trẻ có thể cảm nhận được giai điệu bài hát mà bắt chước nhẩm theo.

**Giải pháp 5:** **Phối hợp với phụ huynh**

Sự ảnh hưởng của yếu tố gia đình đối với khả năng đọc được phân thành 2 loại. Thứ nhất là ảnh hưởng tích cực khi trong gia đình thường xuyên có sự giao lưu, trao đổi giữa bố – mẹ, bố mẹ – con cái tạo nên sự kích thích [phát triển ngôn ngữ của trẻ](https://hongngochospital.vn/tre-it-giao-tiep-kem-phat-trien-ngon-ngu/). Từ đó hình thành trong tư duy trẻ thái độ coi trọng ngôn ngữ – “nguyên liệu” nuôi dưỡng thói quen đọc sách của trẻ.

Thứ hai là kiểu gia đình ít có sự trao đổi, giao lưu bằng ngôn từ giữa trẻ nhỏ và người lớn. Những người trong kiểu gia đình này thường trầm mặc, ít nói và dùng câu từ đơn giản. Một cách tự nhiên, trẻ em sẽ không có được sự kích thích ngôn ngữ, vốn từ vựng không phong phú, sử dụng câu từ không linh hoạt. Các khảo sát thực tế cho thấy ở những gia đình này trẻ thường “đầu tư” thời gian vào việc chơi game, lướt mạng, xem tivi nhiều hơn là đọc sách.

Trong thực tế sự chênh lệch về vốn từ của trẻ ở cùng một độ tuổi trong lớp là khá lớn. Qua đó vốn từ của trẻ không phụ thuộc vào điều kiện vật chất, kinh tế của gia đình mà trước hết liên quan rất nhiều đến thời gian người thân trò chuyện với trẻ như thế nào? Bố mẹ có lắng nghe bé kể chuyện về các hoạt động của trẻ ở trường hay những thắc mắc của trẻ về cuộc sống xung quanh? Có th­ường xuyên kể chuyện cho bé nghe và hư­ớng dẫn bé kể lại không? Ngày nghỉ có đưa bé đi chơi công viên hay đi thăm họ hàng hay không? Tất cả những điều đó không chỉ làm tăng số lượng vốn từ của trẻ, sự hiểu biết nghĩa của từ, cách dùng từ của trẻ mà còn làm phong phú hiểu biết về thế giới xung quanh và  bồi dưỡng xúc cảm cho trẻ.

Để vốn từ của trẻ phát triển tốt việc phối hợp cùng phụ huynh học sinh là cần thiết. Tôi luôn thống nhất với phụ huynh về cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và kế hoạch lịch sinh hoạt dạy học cho từng tháng, từng tuần cho phụ huynh nắm bắt được. Đăc biệt, trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ, cô thường xuyên trao đổi với phụ huynh các từ cô cung cấp trong ngày để phụ huynh phối hợp cùng cô cho trẻ ôn luyện và mở rộng ở nhà cho trẻ. Cô còn gửi bài thơ, câu chuyện theo chủ đề, chủ điểm hoặc gửi bài lên nhóm lớp, các kênh thông tin khác qua ứng dụng mạng xã hội để phụ huynh nắm được và phối hợp với các cô rèn luyện cùng con thêm ở nhà.

Ngoài ra tôi còn kết hợp với phụ huynh sưu tầm những quyển thơ, truyện có chữ, hình ảnh to, rõ nét , nội dung phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ để cho trẻ làm quen và để xây dựng góc thư viện sách truyện của lớp.

Kết quả tôi nhận được là những vấn đề mà giáo viên trao đổi phụ huynh nhiệt tình kết hợp tốt với giáo viên. Phụ huynh luôn quan tâm, ủng hộ nhiều sách truyện, phong phú, đa dạng cho trẻ trải nghiệm từ đó vốn từ và kỹ năng xem sách của trẻ được phát triển phù hợp theo lứa tuổi.

**2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết :**

**\* Ưu điểm:**

- Nhà trường luôn tạo điều kiện để cô giáo thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra.

- Lớp học luôn được sự quan tâm của cô giáo và các bậc phụ huynh của lớp trong các hoạt động của nhà trường.

- Sự đoàn kết, thân thiện, giúp đỡ đồng nghiệp của các giáo viên trong trường.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện được bổ sung theo hướng hiện đại và chuẩn hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

- Đồ dùng phục vụ cho việc phát triển vốn từ cho trẻ phong phú về hình ảnh, màu sắc hấp dẫn ( tranh ảnh, vật thật )

- Phụ huynh rất nhiệt tình, quan tâm đến trẻ và tích cực phối hợp với giáo viên dạy trẻ ở nhà

- Trẻ thông minh, một số trẻ có khả năng tiếp thu nhanh.

**\* Nhược điểm:**

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, phần lớn các bố mẹ đều bận rộn lo toan cho cuộc sống, thời gian bố mẹ trò chuyện với trẻ để phát triển vốn từ còn ít. Một số cha mẹ của trẻ nhận thức về tầm quan trọng của ngôn ngữ còn hạn chế. Do vậy vốn từ của trẻ em ngày nay phát triển chậm và ít, chủ yếu trẻ được tiếp xúc và phát triển ngôn ngữ thông qua ti vi, phim ảnh… chưa được sự chỉ bảo, uốn nắn của người lớn.

- Các cháu bắt đầu đi học nên còn khóc nhiều chưa thích nghi với điều kiện sinh hoạt của lớp và còn bỡ ngỡ.

- Mỗi cháu lại có những sở thích và cá tính khác nhau.

- Trí nhớ của trẻ nhỏ còn nhiều hạn chế, trẻ chưa nhớ hết cách phát âm của từ, thường bớt âm khi nói.

**2.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại*:***

Đối với vấn đề cần giải quyết là vấn đề cũ: Nêu vấn đề cũ (kể cả các tài liệu công bố) và nêu cách thức, phương pháp giải quyết vấn đề và chứng minh tính mới của cách thức, phương pháp giải quyết (điểm khác nhau so với phương pháp, giải pháp cũ).

Đối với vấn đề cần giải quyết là mới: Nêu cụ thể nội dung giải pháp, chứng minh vấn đề nêu là là mới không trùng lặp hoặc tương tự với vấn đề đã được công bố hoặc công khai trên bất cứ phương tiện thông tin nào; nêu cách thức giải quyết, phương pháp giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giáo viên nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ nhà trẻ.

Giải pháp 2: Xây dựng thói quen, nề nếp cho trẻ ngay từ đầu

Giải pháp 3: Xây dựng môi trường giao tiếp trong lớp

Giải pháp 4: Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi

Giải pháp 5: Phối hợp với phụ huynh

**2.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến:**

Đã áp dụng cho trẻ tại lớp phát triển vốn từ, ngoài ra còn áp dụng một số biện pháp cho các lớp bé trong khối Bé 3-4 tuổi trường Mầm non Bình Minh

**2.5. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử**

2.5.1. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Khả năng của trẻ ngày một tốt hơn, trẻ phát âm rõ ràng hơn và mạnh dạn trả lời trọn câu hỏi của cô.

Qua những buổi tuyên truyền, phụ huynh lớp tôi đã bắt đầu có những nhận thức đúng hơn, quan tâm hơn đến vấn đề phát âm cho con em mình hơn.

Qua đó tôi thực sự vui mừng khi thấy sự tiến bộ rất rõ trong các cháu. Trẻ dạn dĩ, lễ phép khi tiếp xúc với môi trường bên ngoài, hoặc khi đến nhà những người thân. Phụ huynh tin tưởng và cùng có sự phối kết hợp chặt chẽ hơn.

100% trẻ mạnh dạn, ngoan ngoãn, lễ phép, tự tin, biết giao tiếp phối hợp tham gia vào cùng nhóm bạn để hoàn thành 1 công việc chung.

2.5.2. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử:

Qua quá trình nghiên cứu thực hiện phát triển vốn từ cho trẻ tôi đã đạt được một số kết quả sau:

**a) Đối với trẻ:**

Hơn cả sự mong đợi, sau khi thực hiện thực hiện biện pháp xây dựng môi trường lớp học giúp trẻ 24 - 36 tháng phát triển vốn từ, trẻ lớp tôi không chỉ phát triển rõ rệt về vốn từ mà trẻ còn thể hiện sự phát triển về ngôn ngữ, cụ thể:

- Trẻ phát âm rõ tiếng

- Trẻ nghe và hiểu được các nhiệm vụ bằng lời nói

- Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản.

- Trẻ hiểu được nội dung các câu truyện ngắn đơn giản.

- Trẻ nói được câu đơn giản, có các từ thông dụng chỉ sự vật hiện trượng.

- Trẻ sử dụng lời nói vào các hoàn cảnh khác nhau

**b) Đối với giáo viên:**

Bản thân được trau dồi them những kiến thức mơi

Có thêm nhiều kiến thức, kinh nghiệm trong công tác giáo dục hình thành ngôn ngữ cho trẻ.

Yêu trường, yêu lớp, yêu trẻ. Tôn trọng môi trường sư phạm.

**c) Đối với phụ huynh:**

Được phụ huynh tin yêu, quý mến, yên tâm gửi gắm con em cho mình.

Phối hợp chặt chẽ cùng nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ

**3. Những thông tin cần được bảo mật: Không**

**4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

Thời gian: Từ tháng 09 năm 2023 đến hết năm học.

Đối tượng áp dụng: Lớp Nhà trẻ trường Mầm non Bình Minh

Tài liệu tham khảo: Các tài liệu liên quan đến vấn đề phát triển vốn từ cho lứa tuổi mầm non

Giáo viên áp dụng sáng kiến đúng theo thời gian dự định, những biện pháp luôn có sự đầu tư về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, những tranh ảnh, đồ dùng mới lạ, tạo những tình huống có vấn đề nhằm giúp khơi gợi ở trẻ tính tò mò, khám phá ham học hỏi.

**5. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng  
sáng kiến lần đầu - nếu có:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nội dung công việc hỗ trợ** |
| 1 | Nguyễn Thị Minh Tuyết | 22/03/1996 | Trường MN Bình Minh | Giáo viên | ĐHSP | Áp dụng các giải pháp |
| 2 | Thái Thị Nữ | 01/01/1984 | Trường MN Bình Minh | Giáo viên | ĐHSP | Áp dụng giải pháp 1,2,3 |
| 3 | Trần Thị Thu Trang | 01/01/1991 | Trường MN Bình Minh | Giáo viên | ĐHSP | Áp dụng giải pháp 4 và 5 |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**

Tên sáng kiến: ………………………………………………………………………

Thời gian họp: ……………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………….

Họ và tên người nhận xét: …………………………………………………………..

Học vị: ……………………………………… Chuyên ngành: ……………………..

Đơn vị công tác: …………………………………………………………………….

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………...

Số điện thoại cơ quan/di động: ……………………………………………………..

Chức trách trong Hội đồng sáng kiến: ………………………………………………

**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá của thành viên Hội đồng** |
| **1** | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:**  Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. |  |
| **2** | **Khả năng áp dụng của sáng kiến:**  Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |
| **3** | **Lợi ích của sáng kiến:**  **-** So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);  - Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**